TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 33/2021/HSST Ngày 11/8/2021	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO- TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Thìn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Luật - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông Bùi Kim Trung- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Ngày 11/8/2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/HSST ngày 14/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/HSST - QĐ ngày 27/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Tr, sinh năm 1988, tại huyện A Th, tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H L, xã Ph U, huyện A Th, tỉnh H Y; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn Th(đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án:

+ Ngày 26/10/2016, Tòa án nhân dân huyện M H, tỉnh H Y xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 26/4/2019, Tòa án nhân dân huyện C G, tỉnh H D xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 31/10/2005, Tòa án nhân dân thành phố H D , tỉnh H D xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 15/01/2009, Tòa án nhân dân huyện B G, tỉnh H D xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tạm giữ từ ngày 27/4/2021, tạm giam từ ngày 29/4/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y; Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, tại huyện A Th, tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Tr Đ, xã X T, huyện A Th, tỉnh H Y; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con

ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1983 và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08/12/2020, Công an phường B S, thị xã M H xử phạt vi phạm hành chính về hành vì Trộm cắp tài sản;

Tạm giữ từ ngày 27/4/2021, tạm giam từ ngày 29/4/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y; Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn C L, xã T V, huyện Y M, tỉnh H Y;Có mặt.

2. Công ty TNHH B H; Địa chỉ: Tổ dân phố N L, phường P C K, thị xã M H, tỉnh H Y; Do chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B S, thị xã M H, tỉnh H Y, là người đại diện theo ủy quyền; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Ngọc T1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố T M, phường P C K, thị xã M H, tỉnh H Y;

2. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn L M, xã Ph U, huyện A Th, tỉnh H Y;

3. Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Tr Đ, xã X T, huyện A Th, tỉnh H Y;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Tr và Nguyễn Văn H đều nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, có quen biết với nhau. Để có tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, Trọng và H đã cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 25/4/2021, H một mình điều khiển xe mô tô nói trên đi đến khu vực thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D thì gặp Tr. Tại đây, H rủ Tr đi xem có gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H chở Tr đi đến khu vực phía trước cổng Công ty TNHH B H thì phát hiện cổng công ty không khóa, trên thềm bê tông bên trong công ty có đặt một chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu DSK – 50T (loại máy đứng), trên thân máy có gắn một đoạn ống nhựa đường kính khoảng 10cm, dài khoảng 100cm nên H dừng xe lại. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, Tr xuống xe đi bộ đến vị trí đặt chiếc máy bơm nước, còn H điều khiển xe phía sau. Sau đó Tr dùng hai tay bê chiếc máy bơm đặt lên trên yên xe rồi ngồi giữ phía sau, còn H nổ máy điều khiển xe chở Tr

cùng chiếc máy bơm vừa trộm cắp được đi ra quốc lộ 5A, chiều đường Ha - Hb. Khi đi đến địa điểm N thuộc phường P C K, thị xã M H, tỉnh H Y, H rẽ trái sang chiều đường Hb– Ha , sau đó đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phan Ngọc T1. Tại đây Tr ngồi ở xe mô tô, còn H mang chiếc máy bơm nói trên vào bán cho anh T1 được 650.000 đồng. Sau đó Tr và H chia nhau số tiền nói trên, Tr được 300.000 đồng, còn H được 350.000 đồng.

Ngày 26/4/2021 chị Nguyễn Thị H2 là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH B H có đơn trình báo đến Công an thị xã M H về việc công ty bị mất chiếc máy bơm nói trên.

Ngày 27/4/2021 Tr và H đến Cơ quan điều tra Công an thị xã M H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời H giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α, sơn màu đen bạc, biển số đăng ký 89C1 – 137.84.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr và chỗ ở của H nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì.

Tiến hành cho Tr và H chỉ dẫn đến nơi Tr và H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trưa ngày 25/4/2021. Tr và H đã chỉ dẫn được đến thềm bê tông nơi đặt chiếc máy bơm nước trong Công ty TNHH B H.

Tiến hành cho Tr và H chỉ dẫn đến nơi đã bán chiếc máy bơm nước trộm cắp được nói trên. Tr và H đã chỉ dẫn được đến cửa hàng thu mua phế liệu của Phan Ngọc T1.

Tiến hành cho anh T1 nhận dạng Tr và H, anh T1 cũng nhận ra và khẳng định Tr và H chính là những người đã bán cho anh chiếc máy bơm nước ngày 25/4/2021.

Sau khi biết chiếc máy bơm nước là tài sản do Tr và H trộm cắp mà có, anh T1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 vỏ máy bơm nước hình trụ, bằng kim loại, có dán mác in dòng chữ APP, Model, DSK – 50T; 01 lõi máy bơm gồm các bộ phận: Stato, Roto, miệng đầu hút; 01 lắp trên của máy bơm bằng kim loại có gắn quai treo (do anh T1 tháo ra để bán phế liệu).

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐ ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M H xác định: Giá trị còn lại của một chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu DSK – 50T là 7.500.000 đồng; 01 đoạn ống nhựa đường kính 10 cm, dài 100 cm do không có thông tin chính xác liên quan đến tài sản, Hội đồng định giá không định giá.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 18/4/2021, H một mình điều khiển chiếc xe mô tô biển số đăng ký 89C1-137.84 đến nhà Tr chơi. Tại đây Tr và H rủ nhau đi trộm cắp

tài sản bán lấy tiền, cả hai đều đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô nói trên chở Tr đi đến đoạn đường thuộc thôn C L, xã T V, huyện Y M, tỉnh H Y, lúc này khoảng 11 giờ 30 phút. H và Tr phát hiện tại rìa đường bên phải có ngõ đi vào, gia đình ông Nguyễn Đăng C có để một chiếc xe ba gác, khung làm bằng kim loại, càng xe hướng ra mặt đường, phần thùng xe hướng vào trong ngõ. Sau khi quan sát xung quang không thấy ai, Tr xuống xe và đi bộ đến gần chiếc xe ba gác nói trên, dùng hai tay cầm vào hai càng xe kéo ra lòng đường, ngồi lên sau xe mô tô của H. Thấy vậy H nổ máy điều khiển xe mô tô chở Tr ngồi sau kéo theo chiếc xe ba gác vừa trộm cắp được đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Hoàng Văn Đ. Tại đây Tr ngồi ngoài đợi, còn H kéo chiếc xe ba gác nói trên vào bán cho ông Định được 400.000 đồng. Sau đó H và Tr chia nhau mỗi người 200.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y M xác định: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe ba gác, khung bằng kim loại, đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng.

Ngày 20/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y M đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 51 và khởi tố bị can đối với Phạm Văn Tr và Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời chuyển vụ án nói trên cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H để nhập với vụ án Trộm cắp tài sản mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H đang điều tra giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho bị can Tr và H theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Tr và H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó Tr và H còn khai Tr và H đều là đối tượng nghiện ma túy, lần sử dụng gần đây nhất vào sáng ngày 27/4/2021 Tr và H đến khu vực bờ sông thuộc thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D mua ma túy (Heroin) của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ sau đó sử dụng hết.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 vỏ máy bơm nước hình trụ, bằng kim loại, có dán mác in dòng chữ APP, Model, DSK - 50T; 01 lõi máy bơm gồm các bộ phận: Stato, Roto, miệng đầu hút…; 01 lắp trên của máy bơm bằng kim loại có gắn quai treo là những bộ phận được tháo ra từ chiếc máy bơm DSK - 50T và là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH B H nên ngày 07/6/2021 Cơ quan CSĐT đã trả cho Công ty TNHH B H. Đại diện cho Công ty TNHH B H là chị Nguyễn Thị H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với đoạn ống nhựa gắn với chiếc máy bơm và chiếc xe ba gác, sau khi mua của Tr và H, anh T1 và ông Đ đều đã bán cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được. Cơ quan CSĐT đã tiền hành truy tìm nhưng chưa thấy.

Nay Công ty TNHH B H và ông Nguyễn Đăng C tự nguyện không yêu cầu Tr và H phải bồi thường cho công ty và ông C giá trị đoạn ống nhựa và chiếc xe ba gác nói trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, sơn màu đen bạc, biển số đăng ký: 89C1 – 137.84 qua điều tra xác định không là vật chứng trong vụ án nào và là tài chung hợp pháp của bị can H và vợ chị Nguyễn Thị Th1. Chị Th không biết H sử dụng chiếc xe mô tô của chị nói trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Nay chị Th đề nghị được nhận lại ½ giá trị chiếc xe mô tô nói trên.

Đối với anh Phạm Ngọc T1 và ông Hoàng Văn Đ khi mua chiếc máy bơm DSK – 50T và chiếc xe ba gác của Tr và H, anh T1 và ông Đ không biết đây là những tài sản do Tr và H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với số tiền 650.000 đồng anh T1 đã bỏ ra để mua chiếc máy bơm DSK – 50T, nay anh T1 cũng tự nguyện không yêu cầu Tr và H phải bồi thường cho anh số tiền nói trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Tr và H và hành vi xử dụng trái pháp chất ma túy sáng ngày 27/4/2021 tại khu vực bờ sông thuộc địa phận thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D . Cơ quan CSĐT Công an thị xã M H đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B G để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSMH ngày 13/7/2021 của VKSND thị xã M H truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

+ Bị hại là ông Nguyễn Đăng C không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc xe ba gác bị Tr và H chiếm đoạt.

+ Đại diện VKSND thị xã M H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:Căn cứ điểm g khoản 2 (đối với Tr) và khoản 1 (đối với H) Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều và điểm a khoản 3 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Tr từ 03 năm tù - 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2021; bị cáo

Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù - 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2021; Vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waveα, sơn màu đen bạc, biển số đăng ký 89C1-137.84; Trả lại chị Nguyễn Thị Th1 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe này; Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 550.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước; Truy thu của bị cáo Phạm Văn Tr số tiền 500.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau và phù hợp khách quan với các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ cùng bản ảnh hiện trường; biên bản chỉ dẫn; lời khai của bị hại là Công ty TNHH B H và ông Nguyễn Đăng C;lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã mua của các bị cáo tài sản chiếm đoạt là ông Hoàng Văn Đ và anh Phan Ngọc T1;vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Trưa ngày 18/4/2021, tại thôn C L, xã T V, huyện Y M, tỉnh H Y, Nguyễn Văn H và Phạm Văn Tr lấy trộm chiếc xe ba gác, khung làm bằng kim loại có giá trị 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Đăng C, đem bán cho ông Hoàng Văn Đ với số tiền 400.000 đồng. Đến trưa ngày 25/4/2021, H và Tr tiếp tục lấy trộm chiếc máy bơm nước nhãn hiệu DSK-50T có giá trị 7.500.000 đồng của Công ty TNHH B H và bán cho anh Phan Ngọc T1 với số tiền 650.000 đồng. Ngày 27/4/2021, H và Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đầu thú.

[3] Nguyễn Văn H và Phạm Văn Tr lợi dụng chủ sơ hữu sơ hở, không có biện pháp trông giữ tài sản để lén lút chiếm đoạt, đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Tr đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội ngày 25/4/2021, bị

cáo chiếm đoạt chiếc máy bơm có giá trị 7.500.000 đồng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo H chiếm đoạt các tài sản có tổng giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong các tài sản hai bị cáo chiếm đoạt có một tài sản là chiếc máy bơm có giá trị lớn hơn 2.000.000 đồng, còn một tài sản là chiếc xe ba gác có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tr đã bị kết án, còn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi Trộm cắp tài sản và đều chưa được xóa, nên hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe ba gác của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cho nên, hai bị cáo Tr và H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo thì thấy, H là người khởi xướng, sử dụng xe mô tô chở Tr, đứng ngoài cảnh giới, trực tiếp giao dịch, bán tài sản chiếm đoạt và được hưởng số tiền nhiều hơn Tr, nên có vai trò chính; Tr là người thực hành, vào lấy các tài sản, cùng với H mang các tài sản đi tiêu thụ, nên giữ vai trò sau H.

[4] Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là người nghiện chất ma túy, bị cáo Tr nhiều lần bị kết án, còn H bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, phấn đấu vươn lên, trở thành người lao động có ích, mà để có tiền mua ma túy về sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo trong thời gian ngắn đã hai lần lấy trộm tài sản của người khác ở các địa bàn khác nhau, thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây tâm lý lo lắng cho bị hại, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Cho nên, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội. Cho nên, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Tr có mẹ là bà Nguyễn Thị H tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Campuchia, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo.

[6] Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Bị hại là Công ty TNHH B H và ông Nguyễn Đăng C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Chiếc xe mô tô có biển số đăng ký 89C1-137.84 là tài sản chung của bị cáo H và vợ là chị Nguyễn Thị Th1, do chị Th không biết H sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội, nên trả lại cho chị Th 1/2 giá trị và tịch thu phần giá trị còn lại của chiếc xe. Bị cáo H được hưởng lợi 550.000 đồng, bị cáo Tr được hưởng lợi 500.000 đồng từ việc bán tài sản chiếm đoạt, nên truy thu của H và Tr số tiền này.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Tr và Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản;

2. Căn cứ: Điểm g khoản 2 (đối với Tr) và khoản 1 (đối với H) Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 53 (đối với Tr); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều và điểm a khoản 3 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

3. Xử phạt:

3.1 Bị cáo Phạm Văn Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2021;

3.2. Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2021;

4. Vật chứng:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waveα, sơn màu đen bạc, biển số đăng ký 89C1-137.84; Trả lại chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Tr Đ, xã X T, huyện A Th, tỉnh H Y 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe này;

4.2. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, nộp ngân sách nhà nước;

4.3. Truy thu của bị cáo Phạm Văn Tr số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, nộp ngân sách nhà nước;

5. Phạm Văn Tr và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H;
- CQĐT, THA Hình sự thị xã M H;
- THA Dân sự thị xã M H;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Tuấn Trọng